|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TRƯỜNG THCS**

|  |
| --- |
| **Đề chính thức** |

 | **KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ II** **NĂM HỌC 2023 - 2024****MÔN TIN HỌC 8***Thời gian: 45 phút (Không kể thời gian giao đề)* |

**I. PHẦN TRẮC NGHIỆM (7 điểm)**

***Khoanh tròn vào đáp án trước câu trả lời đúng nhất, mỗi câu đúng được 0,25 điểm***

**Câu 1:** Đoạn chương trình dưới đây **không chứa** cấu trúc điều khiển nào?



A. Cấu trúc tuần tự B. Cấu trúc rẽ nhánh

C. Cấu trúc lặp D. Không chứa cấu trúc nào

**Câu 2:** Câu lệnh dưới đây thể hiện cấu trúc điều khiển nào?



A. Cấu trúc tuần tự B. Cấu trúc rẽ nhánh dạng khuyết

C. Cấu trúc lặp D. Cấu trúc rẽ nhánh dạng đủ

**Câu 3:** Từ nào còn thiếu trong chỗ trống:

*Đầu trang và chân trang là phần ….. với văn bản.*

A. riêng biệt B. kết hợp

C. đối xứng D. bổ sung

**Câu 4:** Đầu trang và chân trang **không** thể chứa nội dung gì dưới đây

A. Tên tác giả B. Hình ảnh tác giả

C. Video về tác giả D. Không thể chứa cả ba nội dung trên

**Câu 5: Không** thể lựa chọn đặt số trang ở vị trí nào sau đây của văn bản:

A. Đầu trang, giữa B. Bên trong lề trái

C. Cuối trang, bên trái D. Có thể đặt ở cả ba vị trí trên

**Câu 6:** Phương án nào sau đây là **sai:**

A. Đánh số trang giúp người đọc biết độ dài của văn bản (nhìn số trang cuối)

B. Đánh số trang, cùng với mục lục, giúp người đọc dễ dàng tìm thấy các phần cụ thể của văn bản.

C. Đánh số trang cho phép trích dẫn một trang cụ thể của văn bản

D. Phần mềm soạn thảo văn bản không có chức năng đánh số trang tự động.

**Câu 7:** Phương án nào sau đây là **đúng:**

A. Văn bản trên trang chiếu càng chi tiết, đầy đủ các tốt

B. Văn bản trên trang chiếu cần ngắn gọn, súc tích

C. Sử dụng càng nhiều màu sắc cho văn bản trên trang chiếu càng giúp người nghe tập trung

D. Sử dụng càng nhiều loại phông chữ cho văn bản trên trang chiếu càng tốt

**Câu 8:** Từ nào còn thiếu trong chỗ trống:

*Nên chọn màu văn bản có độ tương phản ….. với màu nền*

A. thấp B. bằng

C. xấp xỉ D. cao

**Câu 7:** Một bài văn bản có 4 trang. Nếu muốn thêm một đầu trang cho cả bài đó, em sẽ phải thực hiện mấy lần thao tác thêm đầu trang:

A. 1 lần B. 2 lần C. 3 lần D. 4 lần

**Câu 8:** Màu nào dưới đây có thể giúp người xem trình chiếu có cảm giác phấn chấn hơn?

A. Đỏ

B. Tím

C. Xám

D. Đen

**Câu 9:** Có bao nhiêu loại lỗi trong lập trình?

A. 1 loại B. 2 loại C. 3 loại D. 4 loại

**Câu 10:** Một chương trình được viết đúng quy tắc nhưng khi thực hiện lại sai so với kịch bản. Chương trình đó đã mắc lỗi gì?

A. Lỗi cú pháp B. Lỗi kịch bản

C. Lỗi lôgic D. Lỗi tương thích

**Câu 11:** Ứng dụng của tin học nào dưới đây phù hợp nhất để tăng hiệu quả làm việc của giáo viên?

A. Tạo bản vẽ 3D B. Phần mềm theo dõi sức khỏe

C. Tạo bải giảng tương tác Elearning D. Tạo báo cáo tài chính

**Câu 12:** Ngành nghề nào dưới đây **không** thuộc lĩnh vực tin học

A. Phát triển phần mềm

B. Quản trị mạng

C. Thiết kế website

D. Quản lý thư viện

**Câu 13:** Đoạn chương trình sau đưa ra kết quả là gì?



A. Lớp 8A B. Lớp 8B

C. Lớp 8C D. Không xuất hiện gì cả

**Câu 14:** Sau khi thực hiện cấu trúc lặp dưới đây, giá trị của biến Tổng sẽ là bao nhiêu?



A. 10 B. 25 C. 30 D. 45

**Câu 15:** Để thực hiện đánh số trang cho văn bản, em cần thực hiện thao tác nào?

A. Home/Page Number B. Insert/Page Number

C. Design/Page Number D. View/Page Number

**Câu 16:** Để thực hiện đánh số trang cho bài trình chiếu, em cần thực hiện thao tác nào

A. Home/Slide Number B. Insert/Slide Number

C. Insert/Header&Footer/Slide Number D. Cả B và C đều đúng

**Câu 17:** Cửa sổ Page Number Format được cài đặt như hình dưới đây có nghĩa là gì?



A. Số trang được đánh từ số 1 B. Số trang được đánh từ số 3

C. Chỉ trang 1, 2, 3 được đánh số trang D. Tất cả đều sai

**Câu 18:** Tùy chọn nào dưới đây giúp cập nhật ngày trình bày một cách tự động?



A. Update automatically B. Fixed

C. Slide Number D. Footer

**Câu 19:** Đâu là điểm khác nhau giữa bản mẫu với mẫu định dạng?

A. Bản mẫu thiết kế sẵn hình nền

B. Bản mẫu có chứa màu sắc, phông chữ.

C. Bản mẫu có chứa hiệu ứng động

D. Bản mẫu thiết kế sẵn bố cục

**Câu 20:** Để tìm kiếm một bản mẫu mới, em thực hiện thao tác nào trước tiên?

A. File/Open B. File/New

C. File/Inport D. File/Save as

**Câu 21:** Phương án nào sau đây **không đúng** khi nói về việc sử dụng máy tính vào ứng dụng tin học?

A. Giúp việc thông tin liên lạc giữa mọi người hiệu quả hơn

B. Mọi người được tham gia vào môi trường học tập tốt hơn

C. Phụ nữ và trẻ em gái không cần đến máy tính vì không giúp ích nhiều cho họ

D. Mọi người đều có cơ hội học hỏi kiến thức để giúp nâng cao chất lượng cuộc sống và chăm sóc sức khỏe tốt hơn.

**Câu 22:** Phụ nữ **không thể** tham gia vào ngành nghề nào dưới đây?

A. Thiết kế phần mềm

B. Quản trị mạng

C. Bán hàng trực tuyến

D. Phụ nữ có thể tham gia tất cả ngành nghề trên.

**Câu 23:** Từ nào còn thiếu trong chỗ trống:

*Hằng là giá trị ……….. trong quá trình thực hiện chương trình*

A. tối đa B. tối thiểu  C. không đổi D. biến đổi

**Câu 24:** Biến trong chương trình được sử dụng để làm gì?

A. Lưu trữ dữ liệu

B. Lưu tệp chương trình

C. Xác định kiểu dữ liệu

D. Tạo đối tượng mới

**Câu 25:** Từ nào còn thiếu trong chỗ trống:

*………. là sự kết hợp của biến, hằng, dấu ngoặc, phép toán và các hàm để trả lại giá trị thuộc một kiểu dữ liệu nhất định.*

A. Danh sách B. Biểu thức  C. Chương trình D. Thuật toán

**Câu 26:** Phép toán dưới đây sẽ đưa ra kết quả có kiểu dữ liệu là gì?



A. Kiểu số

B. Kiểu xâu ký tự

C. Kiểu logic

D. Kiểu danh sách

**Câu 27:** Từ nào còn thiếu trong chỗ trống:

*………. là dãy các lệnh điều khiển máy tính thực hiện một thuật toán.*

A. Danh sách

B. Biểu thức

C. Chương trình

D. Bài toán

**Câu 28:** Cần chèn câu lệnh “Đợi 1 giây” vào vị trí nào trong đoạn chương trình dưới đây để điều khiển nhân vật dừng lại sau khi đi hết một cạnh của hình tam giác



A. Chèn ngay bên dưới câu lệnh “Khi bấm vào ”

B. Chèn ngay bên dưới câu lệnh “Lặp lại 3”

C. Chèn ngay bên dưới câu lệnh “xoay 120 độ”

D. Chèn ngay bên trên câu lênh “dừng lại kịch bản này”

**II. PHẦN THỰC HÀNH (3 điểm)**

**Câu 29 (1 điểm):** Tạo một bài trình chiếu gồm ít nhất 3 slide, giới thiệu chung về ngôi trường em đang học. Thêm vào trang tiêu đề đường dẫn tới video toancanhnhatruong.mp4 được lưu tại thư mục D:\KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ II

Lưu tệp vào ổ đĩa D:\KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ II với tên Câu 29\_Họ tên\_Lớp.pptx (Ví dụ: Câu 29\_Nguyễn Tuệ Linh\_8A.pptx)

**Câu 30 (1 điểm):** Tạo chương trình nhập một số. Nếu số đó chia hết cho 2 thì thông báo “Tổng là số chẵn”, ngược lại thông báo “Tổng là số lẻ”

Lưu tệp vào ổ đĩa D:\KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ II với tên Câu 30\_Họ tên\_Lớp.sb3 (Ví dụ: Câu 30\_Nguyễn Tuệ Linh\_8A.sb3)

**Câu 31 (1 điểm):** Tạo chương trình để giải phương trình ax+b=0. Chạy thử và gỡ lỗi để chương trình đưa ra được kết quả đầy đủ các trường hợp: Chương trình vô nghiệm, chương trình vô số nghiệm, chương trình có một nghiệm.

Lưu tệp vào ổ đĩa D:\KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ II với tên Câu 31\_Họ tên\_Lớp.sb3 (Ví dụ: Câu 31\_Nguyễn Tuệ Linh\_8A.sb3)